

Mẫu số 04

THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH VÀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Năm

Đơn vị báo cáo: Sở VH TTDL, Sở VH TT

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ngày nhận báo cáo: 15 tháng 12 hàng năm

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình	Hộ	
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ	
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ	
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ	
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ	
1.5	Số hộ gia đình khác	Hộ	
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ	
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tinh thần	Vụ	
3.2	Thân thể	Vụ	
3.3	Tình dục	Vụ	
3.4	Kinh tế	Vụ	
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam	Người	
4.1.2	Nữ	Người	
4.2.	Độ tuổi		

4.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
4.3	<i>Biện pháp xử lý</i>		
4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người	
4.3.2	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	Người	
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người	
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính	Người	
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù)	Người	
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
5.1	<i>Giới tính</i>		
5.1.1	Nam	Người	
5.1.2	Nữ	Người	
5.2	<i>Độ tuổi</i>		
5.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
5.3	<i>Biện pháp hỗ trợ</i>		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người	
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người	
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người	
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người	
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)	Mô hình	
2	Mô hình hoạt động độc lập		
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	CLB	
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm	
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ	
2.4	Số Đường dây nóng	Số lượng	

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm.....
Sở VHTT&DL, Sở VHTT.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)